

PROMPT TẠO TRẮC NGHIỆM BẰNG NOTEBOOKLM

1. Dành cho NotebookLM (không Plus)

Dựa hoàn toàn vào các tài liệu đã tải lên, hãy tạo bộ câu hỏi trắc nghiệm bao quát 100% kiến thức của Chương.....

Yêu cầu cấu trúc

30 câu trắc nghiệm 1 đáp án đúng (4 lựa chọn A, B, C, D).

20 câu trắc nghiệm nhiều đáp án đúng (4-6 lựa chọn, ghi chú rõ 'Chọn nhiều đáp án').

Yêu cầu nội dung và trình bày:

Các đáp án sai phải logic, có tính đánh đố và dễ nhầm lẫn với nhau.

Đáp án và Giải thích ngay dưới câu hỏi

2. Dành cho NotebookLM Plus

Chỉ dựa trên các tài liệu đã tải lên, hãy soạn [SỐ CÂU] câu trắc nghiệm bao quát toàn bộ [TÊN CHƯƠNG]. Không thêm kiến thức ngoài tài liệu, kể cả khi kiến thức đó đúng về chuyên môn.

CẤU TRÚC

- 60% đầu là câu một đáp án đúng, 4 lựa chọn A, B, C, D.
- 40% sau là câu nhiều đáp án đúng, ghi "(Chọn nhiều đáp án)" ngay sau số câu. Mỗi câu có ít nhất 2 đáp án đúng. Tối đa 2 câu được đúng tất cả.
- Câu nào cũng phải có đáp án đúng. Không dùng lựa chọn "Tất cả đều sai" hoặc "Không có đáp án nào đúng".
- Độ khó ở cả hai phần: 30% dễ, 40% trung bình, 30% khó.
- Rải đều câu hỏi qua mọi mục của chương, kể cả chi tiết nhỏ và bảng kiểm nếu chương có (các bước, ý nghĩa, tiêu chuẩn phải đạt). Tối đa 3 kiến thức được hỏi lại và phải đổi cách hỏi. Đề và các lựa chọn của câu này không được chứa đáp án của câu khác.

CÂU NHIỀU ĐÁP ÁN

- Số lựa chọn thay đổi: khoảng 1/3 số câu có 4 lựa chọn, 1/3 có 5 lựa chọn, 1/3 có 6 lựa chọn.
- Đáp án đúng nằm rải rác, ví dụ: "B, D", "A, C, E", "B, C, F", "A, D, E, F". Không câu nào có đáp án đúng xếp liền nhau từ A (như "A, B" hay "A, B, C").

NỘI DUNG CẦN HỎI (dùng đủ các dạng, xen kẽ nhau)

- Mục đích, ý nghĩa; mục đích chính hoặc đáp án đúng nhất.
- Thông số cụ thể: cm, mét, khoảng cách, thời gian, tần số, liều. Khi giáo trình ghi một khoảng, hỏi được cả hai đầu.
- Phân loại, dấu hiệu nhận biết, đặc trưng, nguyên nhân.
- Trình tự các bước: nếu chương có quy trình, mỗi quy trình có 1–2 câu.
- Hỏi ngược chiều: cho dấu hiệu hoặc kết quả, hỏi tên nghiệm pháp, bệnh, dụng cụ.
- Câu "ngoại trừ", "không".

CÁCH ĐÁNH ĐỐ (chủ yếu ở câu trung bình và khó)

- Đổi 1–2 từ then chốt so với giáo trình (bộ phận, dụng cụ, vị trí, động tác, thời điểm, con số, "thường" thành "luôn"). Đặt các lựa chọn gần giống nhau cạnh nhau.
Ví dụ: "Dùng các đầu ngón tay sờ nắn đáy tử cung" (đúng) và "Dùng lòng bàn tay sờ nắn đáy tử cung" (sai).
- Câu đọc tưởng đúng nhưng sai.

- Đảo trình tự các bước.
- Nửa đúng nửa sai: một lựa chọn ghép một ý đúng với một ý sai.
- Đối chọi đặc điểm giữa hai khái niệm gần nhau.
- Ý đúng trong giáo trình nhưng không trả lời câu được hỏi.
- Lệch con số một chút hoặc đảo dấu so sánh (nhỏ hơn thành lớn hơn).
- Tráo các cặp dễ lẫn và tên riêng dễ lẫn (nghiêm pháp, dụng cụ, thang điểm).

ĐÁP ÁN NHIỀU

- Lựa chọn sai phải nói về cùng đối tượng mà câu hỏi đang hỏi (cùng một dây thần kinh, cùng một bệnh, cùng một thủ thuật), không lấy ý của đối tượng khác để dễ loại.
- Dài tương đương đáp án đúng. Không chép nguyên câu giáo trình làm đáp án đúng.
- Ở câu một đáp án, đáp án đúng chia đều cho A, B, C, D (mỗi chữ khoảng 1/4 số câu), xếp ngẫu nhiên, không lặp theo chu kỳ A, B, C, D.

TRÌNH BÀY

Viết bằng tiếng Việt, không chèn từ tiếng Anh thay cho từ tiếng Việt (viết "não", không viết "brain"); tên thuốc và thuật ngữ giữ nguyên như trong tài liệu. Văn bản thuần: không in đậm, không bảng, không số trích dẫn, không lời mở đầu hay lời kết. Dòng đầu tiên ghi tên chương, bắt đầu bằng chữ "CHƯƠNG". Đánh số "Câu 1:", "Câu 2:"... liên tục. Ngay dưới mỗi câu ghi "Đáp án:" và "Giải thích:" (một câu viết lại ý đúng để so với lựa chọn sai).